TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 21-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Văn Kiệm

+ Ông Huỳnh Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Thiều Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2024/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1983, tại: Quảng Ngãi. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ tạm trú: Tổ B, phường C, TP ., tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Lao động tư do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần S1, sinh năm 1950 và bà Trịnh Thị M, sinh năm 1956; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thủy N, sinh năm 1983, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05/02/2024 cho đến nay. Bị cáo Trần Văn S có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Trần T, sinh năm 1973; địa chỉ: G T, tổ A, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần S1, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

- Người làm chứng:

Bà Trần Thị Minh Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/11/2023, Trần Văn S, điều khiển xe máy đến nhà cha ruột là ông Trần S1 tại thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi để đốt hương cho ông bà nhưng đến nơi thì S không có chìa khóa nên trèo rào vào trong sân vườn nhà của ông S1 Lúc này, bà Trần Thị Minh Đ, sinh năm 1978 ở T, Đ là chị dâu của S đang làm ở máy gạo đối diện nhà ông S1, thấy S không có chìa khóa vào nhà nên đến mở cửa cho S đi vào trong đốt hương cho ông bà. Sau khi đốt hương xong thì S lấy chìa khóa xe máy múc ở trên đầu tủ trong nhà, ra điều khiển xe máy múc của ông Trần S1 đang để ở ngoài sân vườn trước nhà để dọn dẹp vườn. Trong lúc dùng máy đào múc xới đất trong vườn nhà ông Trần S1 thì S thấy chiếc máy cày màu đỏ của ông Trần T, (là anh ruột của S) đang để gần máy múc, S nghĩ xe này là của ông S1, lúc này ông S nhớ lại việc ông S1 nhiều lần hứa cho tài sản nhưng đến nay vẫn chưa cho nên bực tức và điều khiển gầu múc máy múc múc từ trên xuống dưới cào từ đầu xe tới vô lăng của xe máy cày, sau đó S tiếp tục điều khiển gầu múc xe máy múc đẩy thẳng một cái ra từ vị trí tay lái đến hết đầu xe máy cày làm xe di chuyển 02m và làm hư hỏng một số bộ phận của xe máy cày. Lúc này, xe máy múc hết dầu nên S đến Cây xăng đối diện UBND xã Đ mua dầu đem về đổ vào xe máy múc nhưng không cào vào xe máy cày nữa mà lái xe chạy ra phía sau nhà, do xe không chạy đi được nữa nên ông S tắt máy xe rồi điều khiển xe máy đi về nhà.

Ngày 25/01/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M có kết luận số 02/KL-HĐĐGTS về giá trị thiệt hại của tài sản đối với xe máy cày là 7.350.000đồng.

Cáo trạng số: 14/CT-VKS, ngày 10/4/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố các bị cáo Trần văn S2 về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 12 đến

18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 32 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe máy đào nhãn hiệu SUMITOMO S280, loại xe 0,3m^3, có màu sơn vàng và 01 (một) xe máy cày nhãn hiệu YANMAR 3110, có vỏ màu đỏ. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã xác minh và trả cho các chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

* Phần dân sự: Giữa bị cáo Trần Văn S và bị hại Trần T đã thỏa thuận về dân sự, bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 7.350.000 đồng, không có yêu cầu, khiếu nại gì nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Quảng Ngãi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản như nội dung vụ án đã nêu ở trên; Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở, chứng cứ xác định: Khoảng 14 giờ ngày 16/11/2023, tại nhà ông Trần S1 ở thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngã, bị cáo Trần Văn S vì bực tức chuyện gia đình nên đã cố ý điều khiển gầu múc của xe máy múc, múc vào xe máy cày của ông Trần T làm hư hỏng một số bộ phận của xe máy cày. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 7.350.000 đồng (Bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị cáo Trần Văn S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rõ việc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn S đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình;

bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Liệt sĩ, ông nội và bà nội được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba, bà nội được nhà nước tặng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn S là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng sấu đến tình hình trật tự, trị an của địa phương. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đã gặp xin lỗi và bồi thường thiệt hại một cách thỏa đáng cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Trước thời điểm phạm tội thì bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tù cho hưởng án treo; giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ để răn đe giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với những người biết ăn năn hối cải, tích cực sửa chữa lỗi lầm.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe máy đào nhãn hiệu SUMITOMO S280, loại xe 0,3m^3, có màu sơn vàng là phương tiện được bị cáo sử dụng để phạm tội nhưng là tài sản của ông Trần S1. Việc bị cáo sử dụng xe máy đào vào việc phạm tội thì ông Trần S1 không biết nên quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả cho ông S1 là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe máy cày nhãn hiệu YANMAR 3110, có vỏ màu đỏ là tài sản bị hu hỏng do hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả cho bị hại là đúng quy định pháp luật.

[6] Về phần dân sự: Bị cáo Trần Văn S và bị hại Trần T đã thỏa thuận về dân sự, bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 7.350.000 đồng, không có yêu cầu, khiếu nại gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 01, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*". Xử phạt bị cáo Trần văn S2 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trần Văn S cho UBND phường C, TP ., tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Văn S vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS CA huyện Mộ Đức;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hòa